

## Phần 22

### Tháng Tư Năm 1982

#### I

Caroline đứng ở bên xe buýt gần góc đường giao giữa phố Forbes và Braddock, ngắm nhìn vẻ hiều động tinh nghịch của lũ trẻ trên sân chơi, tiếng la hét vui vẻ của chúng át đi cả tiếng gầm rú đều đều của xe cộ trên đường. Xa hơn, trên sân bóng chày, những dáng hình trong bộ đồ màu xanh đỏ từ các đội chơi của mấy quán rượu trong vùng di chuyển nhịp nhàng lặng lẽ trên nền cỏ mới nhú. Đang độ vào xuân. Trời bắt đầu tối dần. Chừng vài phút nữa các ông bố bà mẹ đang ngồi trên ghế dài hay đứng đút tay túi quần sẽ bắt đầu gọi các con về nhà. Cuộc chơi của người lớn sẽ còn kéo dài đến lúc trời gần tối hẳn, và khi kết thúc những người chơi sẽ vỗ lưng nhau rồi chia tay, hẹn nhau tụ tập ở quán rượu làm vài ly, tiếng cười của họ vang vang và sáng khoái. Bà và Al đã nhìn thấy họ khi hai người ra ngoài buổi tối. Cùng xem một buổi diễn sớm ở Regent, rồi ăn tối và - nếu Al không vướng việc gì - thì sau đó sẽ là vài ly bia.

Tuy nhiên tối nay ông không ở nhà, mà đang rong ruổi ở một nơi xa xôi nào đó trong bóng tối nhập nhoạng, hướng lên phía Nam từ Cleveland xuống Toledo, rồi qua Columbus. Caroline có một tờ giấy ghi lộ trình của ông treo trên tủ lạnh. Nhiều năm về trước, trong những ngày lạ lùng sau khi Doro ra đi, Caroline đã thuê người trông Phoebe trong khi bà lên đường cùng Al, mong nối liền khoảng cách giữa hai người. Nhiều giờ đồng hồ trôi qua; bà ngủ rồi thức và mất hết ý niệm về thời gian, con đường xoáy rộng ra mãi dưới bánh xe của họ, một dải ruy băng sẫm màu bị cắt đôi bởi những vệt màu trắng đều đặn, lồi cuốn và mê hoặc. Cuối cùng Al, mệt rã rời, dừng lại tại bên đỗ xe tải và đưa bà vào một nhà hàng chẳng khác gì mấy so với nhà hàng hai người đã tới trong thành phố nào đó mà họ vừa ở lại hôm trước. Cuộc sống rong ruổi trên đường giống như bị rơi vào những cái lỗ kỳ dị của vũ trụ, cứ như là ta có thể bước vào nhà vệ sinh tại một thành phố ở Mỹ rồi vẫn cánh cửa đó, ta bước ra và thấy mình đã ở một nơi khác: những tiệm tạp hóa ven đường, trạm xăng và cửa hàng đồ ăn nhanh, tiếng rừ rừ nhàm chán của bánh xe cán lên mặt đường. Chỉ có những cái tên là khác nhau, ánh sáng, những khuôn mặt. Bà đã đi cùng Al hai chuyến, sau đó thì không một lần nào nữa.

Chiếc xe buýt vòng qua góc phố và rít lên khi dừng lại. Những cánh cửa xếp kéo ra, Caroline leo lên xe và kiếm một chỗ ngồi cạnh cửa sổ, những bóng cây lướt qua khi xe âm âm đi qua cầu và con đường phía dưới. Xe lao nhanh qua nghĩa trang, lão đảo xuyên đồi Squirrel, rồi ịch vượt khu vực lân cận để tới

Oakland, ở đó Caroline xuống xe. Bà đứng trước bảo tàng Carnegie một lúc, trấn tĩnh lại, rồi nhìn lên tòa nhà đá sừng sững với những bậc thang đồ dài và cột chống Ionic. Một tấm băng rôn treo trên đỉnh mái cổng bay phát phơ trong gió: **ẢNH GƯƠNG: NHIẾP ẢNH GIA DAVID HENRY.**

Tối nay là đêm khai mạc: ông sẽ có mặt ở đây để phát biểu. Tay run rẩy, Caroline nhét mẫu báo vào túi. Bà đã mang theo nó trong suốt hai tuần nay, tìm bà rộn lên mỗi khi chạm vào nó. Phải đến chục lần, có lẽ là hơn, bà đã thay đổi ý định. Làm thế thì ích gì cơ chứ?

Và rồi, ngay giây sau đó, có hại gì đâu nhỉ?

Nếu Al đang ở đây, bà sẽ ngồi nhà. Bà sẽ để cơ hội trôi đi mà không mấy may bận tâm, liếc nhìn đồng hồ cho đến khi buổi khai mạc kết thúc và David Henry biến mất, quay về với bất cứ cuộc đời nào mà ông đang sống.

Nhưng Al gọi về báo tối nay ông vẫn chưa về, và đã có bà O'Neil ở nhà trông Phoebe, với lại xe buýt cũng đến đúng giờ nữa.

Trái tim Caroline như đang gào thét. Bà đứng im lặng, hít những hơi thật sâu, trong khi thế giới xoay vần quanh bà, tiếng phanh xe kin kít cùng mùi khói xăng, và tiếng xào xạc rất khẽ của đám lá non nhẹ như lông hồng tiết xuân. Tiếng người nói lớn dần khi mọi người tiến lại gần, rồi nhỏ đi, những mẫu chuyện trò lơ lửng như các mảnh giấy bị cuốn theo gió. Hàng dòng người, xúng xính diện váy lụa, giày cao gót và những bộ vest đắt tiền sẫm màu, ủa lên những bậc đá dẫn vào viện bảo tàng. Bầu trời thuần một màu chàm sẫm, đèn đường đã được thấp sáng; không khí tràn ngập hương chanh và bạc hà tỏa ra từ bữa tiệc của Giáo hội Chính thống Hy Lạp cách đó một dãy phố. Caroline nhắm mắt lại, nghĩ đến món ô liu đen bà chưa từng ném qua cho đến khi tới thành phố này. Nghĩ đến những mảng màu hỗn độn của phiên chợ sáng thứ Bảy ở Strip, những ổ bánh mì tươi, hoa quả và rau củ, một bữa đại tiệc của thực phẩm và sắc màu ở những gian hàng trải dọc con sông, điều mà cả đời bà có lẽ sẽ không bao giờ biết đến nếu không nhờ có David Henry và cơn bão tuyết bất ngờ. Bà dấn một bước rồi thêm một bước nữa, hòa mình vào dòng người đông đúc.

Viện bảo tàng có trần nhà trắng cao vút và sàn nhà ốp gỗ sồi, đánh véc ni cho thành màu vàng thẫm, bóng lộn. Caroline được phát một tờ chương trình in trên giấy màu kem dày dặn với tên của David Henry nằm ở phía trên. Tiếp đó là danh sách các bức ảnh. “Đồi cát buổi hoàng hôn,” bà đọc. “Cây mọc trong tim.” Bà bước vào phòng tranh và nhìn thấy bức ảnh nổi tiếng nhất của ông, bãi biển nhấp nhô - thực chất không chỉ có bãi biển, có đường cong ở hông một người phụ nữ, tiếp nối bằng chiều dài mượt mà của chân bà, ẩn dưới những đụn cát. Hình ảnh đó như run lên, chơi vơi trên ranh giới của một thứ gì đó khác, và đột nhiên nó *chính là* thứ gì đó khác. Caroline đã nhìn chằm chằm bức ảnh trong

suốt mười lăm phút ngay lần đầu tiên bà thấy nó, bà biết những đường cong này thuộc về Norah Henry, nhớ đến ngọn đồi trắng muốt hay chính là bụng của bà ta rùng rùng theo từng cơn co thắt, sức mạnh ghê gớm khi bà ta siết tay. Trong nhiều năm trời bà đã tự an ủi mình bằng cái nhìn khinh thị, có phần thiên kiến dành cho Norah Henry, một người hơi độc đoán quen sống thoải mái và trật tự, Norah Henry – người phụ nữ đó hẳn đã có thể vứt bỏ Phoebe trong một nhà cứu tế. Nhưng tấm ảnh này đã phá tan ý nghĩ ấy. Những tấm ảnh này cho thấy một người phụ nữ bà chưa từng biết.

Khách khứa đổ vào phòng; ghế ngồi được lấp đầy. Caroline ngồi xuống, chăm chú theo dõi từng chi tiết. Ánh đèn ban đầu mờ dần rồi bùng sáng trở lại, sau đó bỗng nhiên tiếng vỗ tay rộ lên và David Henry bước vào, cao dong dong và thân thuộc, dạo này trông có vẻ béo lên, mỉm cười với khán giả. Bà bị sốc khi thấy ông không còn là một người đàn ông trẻ trung nữa. Mái tóc của ông đã ngả bạc và bờ vai đã hơi còng xuống. Ông bước đến bục diễn thuyết và chăm chú nhìn khán giả, Caroline nín thở, bà chắc rằng ông đã nhìn thấy bà, chắc rằng ông phải nhận ra bà ngay, như bà nhận ra ông. Ông háng giọng và pha trò về thời tiết. Khi tiếng cười lan ra quanh bà và thưa dần, khi ông nhìn vào tập giấy của mình và bắt đầu nói, Caroline mới hiểu rằng bà chỉ là một khuôn mặt bình thường trong đám đông.

Ông phát biểu bằng một chất giọng tự tin du dương, mặc dù Caroline hầu như chẳng để ý đến điều ông đang nói. Thay vào đó, bà ngắm nhìn những cử chỉ quen thuộc của bàn tay ông, những vết chân chim mới xuất hiện ở khóe mắt ông. Tóc ông đã dài hơn, dày dặn và kiểu cách dù đã ngả bạc, trông ông thật mãn nguyện, điềm tĩnh. Bà nhớ lại đêm đó, tính ra cũng đã gần hai chục năm trời, kể từ ngày ông tỉnh giấc và ngẩng đầu lên từ bàn làm việc, bắt gặp bà đứng trên ngưỡng cửa, phô bày không chút giấu giếm tình yêu bà dành cho ông, trong khoảnh khắc đó hai người bỗng trở nên thật quá mong manh trong mắt nhau. Khi ấy bà đã nhận ra có điều gì đó, điều gì đó mà ông đang che giấu, một thứ trải nghiệm, hy vọng hay mơ ước riêng tư đến mức chẳng thể chia sẻ. Và đó là sự thật, ngay cả lúc này bà vẫn có thể nhìn ra điều đó: David Henry có một cuộc đời bí mật. Sai lầm của bà hai mươi năm trước chính là ở chỗ bà tin rằng bí mật của ông hẳn có liên quan đến tình yêu ông dành cho bà.

Khi bài phát biểu kết thúc, tiếng vỗ tay rộ lên, nồng nhiệt, sau đó ông rời khỏi bục diễn thuyết, uống một hơi dài ở cốc nước của mình, và trả lời các câu hỏi. Có vài người từ một người đàn ông cầm cuốn sổ ghi chép, một phụ nữ đứng tuổi tóc đã bạc, một phụ nữ trẻ mặc đồ đen với mái tóc đen huyền suôn dài - đặt câu hỏi khá quyết liệt về hình thể. Toàn thân Caroline căng lên và tim bà đập thình thịch đến độ bà gần như không thở nổi. Những câu hỏi kết thúc và im lặng lan dần, David Henry háng giọng, một nụ cười giãn ra khi ông nói lời cảm ơn khán giả và quay đi. Caroline cảm thấy mình đứng lên liền sau đó, gần như

ngoài tầm kiểm soát của bản thân, chiếc túi che phía trước như một tấm khiên. Bà đi qua căn phòng và hòa vào nhóm người đang vây quanh ông. Ông liếc nhìn bà và mỉm cười lịch sự, không hề nhận ra. Bà đợi qua vài câu hỏi nữa, cảm thấy vững dạ hơn sau mỗi phút trôi qua. Người tổ chức buổi triển lãm đứng ngay mé ngoài, lo lắng David sẽ bị cuốn theo đám đông, nhưng khi vừa có một khoảng trống giữa các câu hỏi, Caroline đã bước lên phía trước và đặt tay lên cánh tay David.

“David,” bà nói. “Anh không nhận ra tôi sao?”

Ông quan sát khuôn mặt bà.

“Tôi có thay đổi nhiều lắm không?” bà thì thầm.

Ngay lúc đó bà thấy ông đã hiểu ra. Khuôn mặt ông biến đổi hẳn, rúm rỏ, như thể trọng lực đột nhiên mạnh lên. Máu dồn lên cổ ông và cơ mặt ông giật giật. Caroline cảm thấy một điều gì kỳ dị đang xảy ra với thời gian, như thể họ đang trở lại phòng khám cách đây bao năm, tuyết rơi rơi ngoài trời. Họ nhìn nhau đăm đăm không nói, cứ như cả căn phòng và những con người trong đó đã biến mất hoàn toàn.

“Caroline,” cuối cùng ông nói, có vẻ đã tỉnh trí lại.

“Caroline Gill. Một người bạn cũ,” ông đề thêm, giải thích với những người vẫn vây quanh họ. Ông giơ một tay lên và chỉnh cà vạt, một nụ cười nở rộng trên môi ông, mặc dù đôi mắt không hề tươi vui. “Xin cảm ơn,” ông nói. “Cảm ơn tất cả các bạn đã đến đây. Bây giờ, xin thứ lỗi cho chúng tôi.”

Sau đó họ đi qua phòng. David sóng bước bên bà, một tay đặt nhẹ nhàng nhưng chắc chắn trên lưng bà, như thể bà có thể sẽ biến mất trừ phi ông giữ bà thật chắc.

“Vào đây”, ông nói, bước ra sau một tấm panô trưng bày, ở đó có một cánh cửa không có khung nhìn gần như hòa lẫn vào bức tường trắng. Ông dẫn bà đi vào trong, rất nhanh, và đóng cánh cửa lại sau lưng họ. Đó là một cái nhà kho, nhỏ thôi, một chiếc bóng trần rót ánh sáng lên những chiếc kệ xếp đầy sơn và dụng cụ. Họ đứng mặt-đối-mặt, chỉ cách nhau có vài centimet. Mùi hương của ông tràn ngập khắp căn phòng, mùi nước hoa Cologne ngòn ngọt, và ẩn dưới đó là một mùi hương bà vẫn còn nhớ, mùi gì đó ngai ngái như mùi thuốc pha lẫn chút adrenaline. Căn phòng nhỏ nóng sực, và đột nhiên bà bỗng thấy choáng váng, những đốm đốm quay cuồng trong mắt.

“Caroline,” ông nói. “Lạy Chúa tôi, cô sống ở đây à? Ở Pittsburgh sao? Sao cô không nói với tôi cô sống ở đâu?”

“Tôi không phải người khó tìm lắm đâu. Đã có những người khác tìm ra tôi rồi đây,” bà chậm rãi đáp, nhớ lại lúc Al đi lên con hẻm, lần đầu tiên bà hiểu được sự bền bỉ vô hạn của ông. Và giả thử sự thực là David đã không tìm kiếm hết sức, thì thật ra chính bà cũng không muốn bị tìm thấy.

Bên ngoài cánh cửa có tiếng bước chân, tiến đến gần rồi dừng lại. Tiếng nói ồn ào và xì xào. Bà nhìn khuôn mặt ông. Bao nhiêu năm qua ngày nào bà cũng nghĩ về ông, vậy mà giờ đây bà lại không biết phải nói gì.

“Có lẽ anh nên ra ngoài kia chăng?” bà hỏi, liếc nhìn ra cửa.

“Họ sẽ đợi được.”

Sau đó họ nhìn nhau, không nói gì. Caroline đã giữ hình ảnh của David trong óc bà suốt thời gian qua như một tấm ảnh, một trăm thậm chí một ngàn tấm ảnh. Trong tấm nào David Henry cũng là một người đàn ông trẻ trung, luôn tràn đầy sức mạnh kiên quyết. Giờ đây, nhìn sâu vào đôi mắt sẫm và đôi má bầu bầu của ông, mái tóc chải chuốt cẩn thận, bà nhận ra rằng, thật ra, nếu bà có đi ngang qua ông trên phố, rốt cuộc bà cũng sẽ chẳng nhận ra.

Khi ông cất lời trở lại, giọng ông đã dịu dàng hơn, mặc dù thớ cơ trên mặt vẫn giòn giắt. “Tôi đã đến căn hộ của cô, Caroline ạ. Chính ngày hôm đó, sau lễ tưởng niệm. Tôi đến, nhưng cô đã đi mất rồi. Trong suốt thời gian qua...” ông nói, rồi lại im lặng.

Có tiếng gõ cửa rất khẽ, rồi đến một giọng hỏi han nghe lùng lùng không rõ.

“Đợi tôi một lát,” David nói vọng lại.

“Tôi đã yêu anh,” Caroline nói nhanh, sững sờ trước lời bộc bạch của mình, vì đó là lần đầu tiên bà nghe thấy điều đó được thốt ra thành lời, thậm chí là chỉ với chính mình, mặc dù đó là ý niệm bà đã cùng chung sống trong bao nhiêu năm rông. Lời thú nhận khiến bà thấy đầu hơi ong ong, bà thấy mình liêu lĩnh, và rồi lại tiếp tục. “Anh biết không, tôi đã dành không biết bao nhiêu thời gian mơ mộng về cuộc sống có anh bên cạnh. Và chính trong cái giây phút ở nhà thờ tôi nhận ra rằng tôi chưa bao giờ vụt qua tâm trí anh, chưa hề.”

Ông cúi đầu nghe bà nói, rồi ngược mắt lên.

“Tôi biết,” ông nói. “Tôi biết cô yêu tôi. Nếu không làm sao tôi dám nhờ cô giúp? Tôi xin lỗi, Caroline. Bao nhiêu năm qua, tôi đã... rất hối hận.”

Bà gật đầu, mắt đẫm nước, phiên bản thời trẻ của bà vẫn còn sống, vẫn còn đứng bên lề buổi tưởng niệm, không ai thừa nhận, không ai nhìn thấy. Ngay cả



lúc này, bà vẫn thấy giận dữ vì khi ấy ông đã không nhìn thấy bà. Và rằng, dù không hề hiểu bà, ông vẫn không ngần ngại nhờ bà đưa con gái mình đi.

“Cô có hạnh phúc không?” ông hỏi. “Cô sống có hạnh phúc không, Caroline? Cả Phoebe nữa?”

Câu hỏi của ông, và sự dịu dàng trong giọng nói của ông, xua tan nỗi oán giận trong bà. Bà nghĩ tới Phoebe, nghĩ đến con bé đã gắng hết sức để học cách xếp chữ, để buộc dây giày. Phoebe, vui vẻ cười đùa ở sân sau trong khi Caroline gọi hết cú điện thoại này đến cú điện thoại khác, đấu tranh cho việc học hành của con bé. Phoebe, vòng đôi cánh tay mềm mại quanh cổ Caroline chẳng vì lý do gì cả và nói, *Mẹ ơi, con yêu mẹ*. Bà nghĩ đến Al, đi biển biệt tối ngày nhưng cuối mỗi tuần lễ dài dằng dặc ông đều bước qua cửa, tay ôm hoa hoặc một túi đầy những cuộn bánh mới ra lò hoặc một món quà xinh xinh, quà cho bà, lúc nào cũng vậy và quà cho Phoebe nữa. Khi bà còn làm ở phòng khám của David Henry, bà vẫn còn quá trẻ, quá cô đơn và ngây thơ, đến mức bà đã tưởng tượng bản thân mình giống một chiếc lọ rỗng cần được lấp đầy bằng tình yêu. Nhưng thực tế không phải vậy. Tình yêu luôn ẩn sâu bên trong bà, và cách duy nhất để làm mới nó là đem cho đi tình yêu.

“Anh thực sự muốn biết ư?” Cuối cùng bà hỏi, nhìn thẳng vào mắt ông. “Vì anh chưa bao giờ hỏi âm một dòng nào cả, David ạ. Chỉ trừ có lần đó, còn lại anh chưa từng hỏi một câu nào về cuộc sống của chúng tôi. Chưa từng, suốt bao nhiêu năm qua.”

Khi Caroline nói ra, bà bỗng nhận ra đó là lý do tại sao bà đến đây. Hoàn toàn không phải vì tình yêu, hay bất cứ thứ bổn phận nào đối với quá khứ, thậm chí cũng không phải vì cảm giác có lỗi. Bà đã đến đây vì nỗi oán giận và ước muốn làm rõ mọi chuyện.

“Bao nhiêu năm qua anh chẳng cần biết tôi sống ra sao. Phoebe sống ra sao. Anh không thèm quan tâm, phải không? Và rồi đến lá thư cuối cùng ấy, lá thư mà tôi không bao giờ trả lời. Đột nhiên, anh muốn nhận lại con bé.”

David bật ra một tiếng cười ngắn đầy hoang hốt. “Đấy là cách cô nhìn nhận sự việc hay sao? Có phải vì thế mà cô thôi không viết cho tôi nữa không?”

“Tôi còn nhìn nhận thế nào được nữa?”

Ông chậm chạp lắc đầu. “Caroline, tôi đã xin cô cho tôi địa chỉ. Hết lần này đến lần khác - mỗi lần tôi gửi tiền cho cô. Và đến lá thư cuối cùng đó tôi chỉ xin cô cho tôi được hiện diện trở lại trong cuộc sống của cô thôi. Tôi còn có thể làm gì hơn được nữa? Nghe này, tôi biết cô không nhận ra, nhưng tôi đã giữ mọi lá thư cô từng gửi. Và khi cô thôi không viết nữa, tôi có cảm giác như cô vừa đóng sập cánh cửa trước mặt tôi.”

Caroline nghĩ đến tất cả những lá thư của bà, bao nhiêu lời bộc bạch chân thành đã theo dòng mực trải lên mặt giấy. Bà không còn nhớ những gì mình đã viết nữa: những tiểu tiết về cuộc sống của Phoebe, hy vọng, ước mơ và những nỗi lo sợ của bà.

“Chúng ở đâu?” bà hỏi. “Anh giữ những lá thư tôi gửi ở đâu?”

Trông ông có vẻ ngạc nhiên. “Trong tủ đựng hồ sơ đặt trong buồng tối của tôi: ngăn dưới cùng. Lúc nào cũng khóa. Sao cơ?”

“Tôi đã không nghĩ anh sẽ đọc chúng,” Caroline đáp. “Tôi có cảm giác như mình đang viết thư gửi vào khoảng không. Có lẽ vì thế mà tôi cảm thấy thật thoải mái. Giống như tôi có thể nói bất cứ điều gì.”

David cọ tay lên má, một cử chỉ bà nhớ ông thường làm khi mệt mỏi hoặc nản chí. “Tôi đã đọc tất cả. Ban đầu tôi phải cố ép mình, nói thật là vậy. Sau đó, tôi muốn biết mọi chuyện diễn ra thế nào, mặc dù rất đau lòng. Cô giúp tôi biết vài nét về Phoebe. Những mâu thuẫn từ cuộc sống của hai người. Tôi luôn mong mọi điều đó.”

Bà không trả lời, nhớ lại cảm giác thỏa mãn của mình vào cái ngày mưa đó, khi bà đưa Phoebe lên gác cùng con mèo con của nó, Mura, để thay quần áo ướt trong khi bà đứng trong phòng khách, xé lá thư viết cho anh thành bốn mảnh, rồi tám mảnh, rồi mười sáu mảnh, và thả chúng rơi như hoa giấy vào thùng rác. Thỏa mãn, và cả cảm giác hài lòng vì đã giải quyết xong vấn đề. Bà đã tận hưởng những cảm xúc đấy, lỡ quên đi - thậm chí là không thèm để ý - xem David đã cảm thấy như thế nào.

“Tôi không thể đánh mất con bé,” bà nói. “Tôi đã căm giận anh rất, rất lâu rồi, nhưng sau đó chủ yếu tôi lại lo sợ rằng nếu anh được gặp con bé anh sẽ đưa nó đi. Đó là lý do tại sao tôi ngừng viết thư.”

“Đó chưa bao giờ là ý định của tôi cả.”

“Anh không định gây ra bất cứ chuyện nào trong số này,” Caroline đáp. “Nhưng nó vẫn xảy ra đây thôi.”

David Henry thở dài, và bà tưởng tượng ông đứng trong căn hộ trống không của bà, đi từ phòng này sang phòng khác và nhận ra rằng bà đã ra đi mãi mãi. *Nói cho tôi biết kế hoạch của cô là gì, ông sẽ nói thế. Chỉ vậy thôi.*

“Nếu tôi không chịu mang con bé đi,” bà nhẹ nhàng nói thêm. “Có lẽ anh đã xử sự khác.”

“Tôi đã không ngăn cô lại,” ông nói, ánh mắt lại bắt gặp cái nhìn đăm đăm của bà. Giọng ông gay gắt. “Lẽ ra tôi đã có thể làm thế. Hôm đó cô mặc chiếc áo choàng đỏ ở lễ tưởng niệm. Tôi trông thấy cô và tôi nhìn cô lái xe đi.”

Caroline đột nhiên cảm thấy kiệt sức, gần như muốn ngất lịm. Bà không biết mình đã hy vọng những gì từ đêm nay, nhưng khi tưởng tượng ra cuộc nói chuyện này, bà đã không tưởng tượng ra những gì ẩn chứa trong đó: nỗi đau đớn và giận dữ của ông, và của chính bà nữa.

“Anh nhìn thấy tôi?” bà hỏi.

“Tôi đến thẳng nhà cô ngay sau đó. Tôi đã hy vọng cô có ở đó.”

Caroline nhắm mắt lại. Khi ấy bà đang lái xe thẳng hướng đường cao tốc, trên đường đến với nơi này, đến với cuộc sống này. Có lẽ bà đã đi trước cuộc viếng thăm của David Henry mất vài phút hoặc một tiếng. Bao nhiêu chuyện đã xoay vần từ cái khoảnh khắc ấy. Cuộc sống của bà có lẽ đã đi theo một hướng rất khác rồi.

“Cô vẫn chưa trả lời tôi,” David nói, hắng giọng. “Cô có được hạnh phúc không, Caroline? Cả Phoebe nữa? Sức khỏe con bé có ổn không? Tim nó ra sao rồi?”

“Tim con bé vẫn ổn,” Caroline đáp, nhớ đến những năm đầu luôn thường trực lo lắng cho sức khỏe của Phoebe - những chuyến đi đến gặp bác sĩ, nha sĩ, bác sĩ chuyên khoa tim mạch và các chuyên gia về tai, mũi, họng. Nhưng con bé đã lớn lên; nó vẫn khỏe mạnh; nó ném bóng rổ trên lối vào nhà và thích nhảy múa. “Những cuốn sách tôi đã đọc khi con bé còn nhỏ dự đoán là đến giờ nó đã chết rồi, nhưng nó vẫn khỏe. Tôi đoán là nó cũng may mắn nữa; nó chưa bao giờ gặp vấn đề gì về tim cả. Nó thích hát. Nó có một con mèo tên là Mura. Nó đang học dẹt. Nó đang ở đây. Ở nhà. Ngồi dẹt.” Caroline lắc đầu. “Con bé được đến trường. Trường công, cùng với những đứa trẻ khác. Tôi phải đấu tranh rất vất vả để xin họ nhận nó. Đến bây giờ nó gần như trưởng thành rồi tôi không biết điều gì sẽ xảy ra nữa. Tôi có một công việc tốt. Tôi làm việc bán thời gian cho một phòng khám nội khoa ở bệnh viện. Chồng tôi, anh ấy đi công tác nhiều lắm. Hàng ngày Phoebe thường đến khu nhà tập thể chơi. Con bé có nhiều bạn tốt ở đó. Nó cũng đang học cách làm công việc văn phòng. Tôi còn nói gì được nữa đây? Anh đã bỏ qua rất nhiều chuyện đau tim, chắc chắn rồi. Nhưng David ạ, anh cũng bỏ lỡ rất nhiều niềm vui nữa.”

“Tôi biết,” ông nói. “Nhiều hơn mức cô nghĩ.”

“Thế còn anh?” bà hỏi, lại giật mình vì trông ông già đi nhiều quá, bà vẫn đang cố ghi nhận thực tế về sự hiện diện của ông, ở đây bên bà, trong căn phòng



nhỏ bé này sau bao nhiêu năm qua. “Anh có hạnh phúc không? Norah thế nào? Cả Paul nữa?”

“Tôi không biết nữa,” ông chậm chạp trả lời. “Cũng hạnh phúc như mọi người thôi, tôi nghĩ vậy. Paul rất thông minh. Nó có thể làm bất cứ việc gì. Điều nó mong muốn là vào Juilliard học và chơi ghi ta. Tôi nghĩ nó đang sai lầm, nhưng Norah không đồng tình. Thế nên cũng căng thẳng lắm.”

Caroline nghĩ đến Phoebe, con bé thích dọn dẹp và sắp đặt đến thế nào, nó thích hát một mình khi đang rửa bát đĩa hoặc lau chùi sàn nhà ra sao, nhớ con bé yêu âm nhạc bằng cả trái tim mình và sẽ không bao giờ có cơ hội được chơi ghi ta.

“Còn Norah thì sao?”

“Cô ấy sở hữu cả một đại lý du lịch,” David nói. “Cô ấy cũng đi công tác suốt. Giống chồng cô.”

“Một đại lý du lịch ư?,” Carohne lặp lại. “Norah ư?”

“Tôi biết. Tôi cũng thấy ngạc nhiên. Nhưng cô ấy điều hành công ty nhiều năm nay rồi. Cô ấy làm rất tốt.”

Nắm nắm cửa xoay vòng, và cánh cửa mở ra vài phân. Người tổ chức triển lãm thò đầu vào, đôi mắt xanh của anh ta đầy vẻ tò mò và quan tâm. Anh ta vừa căng thẳng đưa tay lên vuốt mái tóc đen dày vừa nói. “Thưa bác sĩ Henry,” anh ta nói. “Ông biết đấy, có rất nhiều người đang ở ngoài kia. Hy vọng ông có thể... à... có thể tham gia cùng mọi người. Mọi chuyện vẫn ổn chứ?”

David nhìn Caroline. Ông có vẻ phân vân, nhưng ông cũng không còn kiên nhẫn nữa, và Caroline biết rằng chỉ một giây nữa ông sẽ quay lưng, chỉnh lại cà vạt, đi ra ngoài. Điều được chịu đựng suốt bao nhiêu năm trời đang kết thúc trong khoảnh khắc này. *Đừng*, bà thầm nghĩ, nhưng người tổ chức đã hăng giọng và cười vẻ không thoải mái, David nói, “Không có vấn đề gì đâu. Tôi ra đây... Cô sẽ ở lại chứ?” ông nói với Caroline, ta giữ khuỷu tay bà.

“Tôi phải về nhà,” bà đáp. “Phoebe đang đợi.”

“Xin cô.” Ông dừng lại bên ngoài ngưỡng cửa. Bà bắt gặp đôi mắt ông và nhìn thấy chính nỗi buồn đau và lòng thương cảm mình vẫn nhớ từ xa xưa lắm, khi họ còn rất trẻ. “Còn quá nhiều điều phải nói, đã bao nhiêu năm rồi còn gì. Làm ơn hãy nói là cô sẽ đợi đi? Không lâu đâu.” Bà cảm thấy bụng dạ cồn cào, một cảm giác bất an mà bà không thể định nghĩa được, nhưng bà cũng khẽ gật đầu, và David Henry mỉm cười. “Tốt quá. Chúng ta sẽ cùng ăn tối, được không?”

Mấy cuộc trò chuyện xã giao này - tôi phải làm xong đã. Nhưng tôi đã sai, trong suốt bao năm qua. Tôi muốn biết nhiều hơn nữa ngoài những chi tiết vụn vặt.”

Bàn tay ông đặt lên cánh tay bà khi họ quay trở lại chỗ đám đông. Caroline dường như không nói được lời nào. Mọi người đang chờ, mắt nhìn chòng chọc về phía họ, tò mò và xì xào. Bà thò tay vào túi đưa cho David một chiếc phong bì đã chuẩn bị sẵn, trong đó chứa những tấm ảnh mới nhất chụp Phoebe. David cầm lấy, ông chạm mắt bà và nghiêm trang gật đầu, liền ngay sau đó một người phụ nữ dáng mảnh khảnh diện chiếc váy lạnh màu đen nắm lấy cánh tay ông. Đó chính là người phụ nữ trong khán phòng, xinh đẹp và có phần thách thức, lại đặt một câu hỏi khác về hình thể.

Caroline đứng nguyên tại chỗ trong vài phút, nhìn ông đưa tay chỉ một tấm ảnh mô phỏng những cành nhánh đen thẫm của một cái cây, vừa nói với người phụ nữ bận váy đen. Ông đã từng rất đẹp trai và đến giờ vẫn thế. Đã hai lần ông liếc mắt nhìn về phía Caroline và rồi, nhìn thấy bà, ông lại dồn toàn tâm vào bài phát biểu. *Đợi đã*, ông đã nói. *Xin hãy đợi tôi*. Và ông mong rằng bà sẽ đợi. Cảm giác còn cào lại rộn lên trong bụng bà. Bà không muốn đợi; vấn đề là thế. Bà đã dành quá nhiều thời gian tuổi trẻ để chờ đợi rồi - chờ được nhận ra, chờ những cuộc phiêu lưu, chờ tình yêu. Chỉ đến khi bà bước đi với Phoebe trên tay và rời căn nhà của mình ở Louisville, đến khi bà gói ghém đồ đạc và dọn đi, cuộc sống của bà mới thực sự bắt đầu. Chưa từng có gì tốt đẹp tìm đến với bà nhờ chờ đợi cả.

David đang đứng, đầu hơi cúi xuống, gật gù, lắng nghe người phụ nữ tóc sẫm, chiếc phong bì nắm chặt trong tay, giấu sau lưng. Khi bà nhìn theo, ông đưa tay lên và thần nhiên nhét cái phong bì vào túi, như thể nó chứa thứ gì đó chẳng mấy quan trọng và có phần phiền toái - một cái hóa đơn điện nước, hay một tấm vé giao thông.

Trong chốc lát bà đã ở bên ngoài, hối hả bước xuống những bậc đá và lao vào đêm tối.

Đang là mùa xuân, bầu không khí mát lạnh, ẩm ướt, và Caroline quá xúc động để có thể đứng chờ xe buýt. Thay vào đó bà rảo bước, qua hết dãy nhà này đến dãy nhà khác, mặc kệ xe cộ hay mọi người đi qua hay thậm chí cả những hiểm nguy nhỏ nhặt khi bà ở ngoài đường có một mình vào giờ này. Các khoảnh khắc ủa về trong bà, trong những cơn lốc và hình ảnh thoáng hiện, những chi tiết rời rạc kỳ dị. Có một lọn tóc sẫm phía trên tai phải của ông, móng tay ông được cắt đến sát da. Những ngón tay móng vuông, bà vẫn còn nhớ, nhưng giọng nói của ông đã thay đổi, nghe trầm hơn xưa. Thật hỗn độn: những hình ảnh bà đã giữ trong tâm trí suốt thời gian qua đã bị xáo trộn ngay giây phút bà nhìn thấy ông.

Còn bà thì sao? Không hiểu tối nay trông bà thế nào trong mắt ông? Ông đã nhìn thấy gì, ông đã từng nhìn thấy gì, ở Caroline Lorraine Gill? Và cảm xúc riêng tư của bà? Không gì cả. Không một chút gì. Bà cũng biết vậy, bà đã biết nhiều năm nay rồi, kể từ cái khoảnh khắc đứng bên ngoài nhà thờ khi cái vòng quay cuộc sống của ông đóng lại trước mắt bà, khi bà quay gót ra đi. Tận sâu thẳm trong trái tim mình, Caroline vẫn giữ mãi cái ý niệm lãng mạn ngốc nghếch rằng David Henry đã từng hiểu bà theo cách mà không ai khác có thể hiểu nổi. Nhưng đó không phải là sự thật. Ông thậm chí chưa từng liếc nhìn bà.

Bà đã đi qua năm dãy nhà. Trời bắt đầu đổ mưa. Mặt bà ướt đẫm, cả áo choàng và giày cũng vậy. Đêm tối lạnh buốt dường như đã thấm vào bà, len lỏi tận sâu bên trong da thịt bà. Bà đi đến gần góc phố thì chiếc xe buýt 61B phanh rít lên đỗ vào bên và bà chạy nhanh để bắt kịp xe, vuốt lại tóc, rồi ngồi xuống chiếc ghế nhựa nứt nẻ. Ánh sáng neon, và ánh đèn pha màu đỏ nhờ nhờ, nhợt nhạt loang loáng lướt qua cửa sổ. Không khí tiết đầu xuân lạnh và ẩm phủ lên mặt bà. Chiếc xe buýt ì ạch chạy qua những con phố, phi nhanh dần khi đến đoạn đường tối mù uồn quanh công viên, quanh những dải đồi dài thấp lè tè.

Bà xuống xe ở trung tâm quảng trường Regent. Tiếng la hét, reo hò dội ra từ quán rượu khi bà đi ngang qua, và sau cửa kính bà thoáng thấy hình dáng lơ mơ của những cầu thủ mình bắt gặp trước đó, tay cầm cốc rượu và đâm tung vào không khí trong lúc tùm tùm quanh ti vi. Ánh đèn từ chiếc máy hát tự động hắt những sọc sáng màu xanh neon lên cánh tay bà phục vụ khi bà ta quay lưng rời khỏi chiếc bàn kê sát cửa sổ. Caroline dừng bước, dòng adrenaline sôi sục từ cuộc gặp của bà với David Henry đột nhiên biến mất, tan vào đêm xuân như sương mù. Bà bỗng cảm nhận sâu sắc sự cô độc của chính mình, những người trong quán bar được kết nối với nhau bởi một mục đích chung, những người đang bước đi quanh bà trên vỉa hè bị kéo theo dòng đời tới những nơi bà thậm chí không thể tưởng tượng nổi.

Nước dâng lên trong mắt bà. Màn hình ti vi sáng nhấp nháy và thêm một đợt reo hò rõ lên dội qua cửa kính. Caroline rời bước, huých phải một người phụ nữ đang ôm túi giấy đựng đồ tạp phẩm, bước qua một đồng thức ăn nhanh còn thừa ai đó vớt lại trên vỉa hè. Men xuống triền đồi rồi đi lên con ngõ dẫn đến nhà mình, ánh đèn ngoài phố dần nhường chỗ cho những ngôi nhà thật thân thương quen thuộc: nhà O'Neils, ánh đèn vàng chảy tràn trên tán cây sơn thù du; nhà Soularis, với khu vườn tối đen, và cuối cùng là thăm cỏ nhà Margolis, những khóm bạch cúc mọc dại ven sườn đồi khi hè về, xinh đẹp và hoang dã. Những ngôi nhà xếp thành hàng giống như các bậc thang dẫn xuống triền đồi và, ở phía cuối, là ngôi nhà của bà.

Bà dừng lại ở ngõ, nhìn căn nhà cao, hẹp của mình. Bà đã hạ mình che xuống, chắc chắn là thế, nhưng giờ chúng lại được kéo lên và bà có thể nhìn rõ rành qua những ô cửa sổ phòng ăn. Chiếc đèn chùm tỏa ánh sáng lung linh trên

bàn nơi Phoebe vừa trải hết những cuộn chỉ của mình lên. Con bé đang cúi đầu trên khung cửi, đưa đi đưa lại con thoi, bình thản, chăm chú. Mưa cuộn tròn trong lòng nó, một quả bông màu cam mềm như tơ. Caroline ngắm nhìn, lo lắng thấy con gái mình dường như mong manh biết bao, thiếu sự che chở biết bao trước cái thế giới đang xoay vần bí ẩn trong bóng đêm sau lưng bà. Bà nhăn trán, cố nhớ lại giây phút ấy - tay bà vịn chiếc cần nhựa nhỏ xíu và tấm màn mỏng hạ dần xuống. Rồi bà thoáng thấy ai đó di chuyển ở sân trong nhà, một bóng đen đi đi lại lại bên ngoài những cánh cửa kiểu Pháp dẫn ra phòng khách.

Caroline nín thở, giật mình nhưng vẫn chưa đến mức hoảng hốt, rồi bóng đen hiện ra và bà thở phào. Chẳng phải ai xa lạ mà chỉ là Al, về nhà sớm sau chuyến đi dài, đang lững xững chạy quanh nhà. Bà thấy ngạc nhiên và hân hoan kỳ lạ; Al đã nhận thêm nhiều việc và thường mỗi chuyến đều đi biên biệt hai tuần liền. Nhưng ông ở đây; ông đã về nhà. Ông đã kéo tấm màn lên cho bà thưởng thức khoảnh khắc này, hình ảnh thoáng qua của cuộc sống bà đang có, được bao bọc giữa những bức tường gạch, được đóng khung trong những bữa ăn do chính tay bà sửa soạn, cây si bà vẫn chưa nghĩ ra cách nào để chặt đi, những lớp kính và sơn bà đã chùi rửa với bao yêu thương trong ngần ấy năm qua. Phoebe rời mắt khỏi công việc đang làm, ngược lên nhìn mông lung ra bãi cỏ tối om ướt đẫm ngoài cửa sổ, tay vuốt ve lên sống lưng mềm mại của con mèo. Al bước qua căn phòng, tay cầm một cốc cà phê. Ông đứng bên cạnh con bé, và giờ cái cốc chỉ về phía tấm thảm nó đang dệt dở.

Trời mưa nặng hạt hơn, mái tóc bà đã sưng nước, nhưng Caroline vẫn không nhúc nhích. Cảm giác trống trải khi đứng ngoài cửa sổ quán rượu, một khoảng trống mênh mông và đáng sợ, đã biến mất trước khung cảnh gia đình bà. Mưa rơi trên má bà và chảy dài trên ô cửa sổ, lấp lóm trên chiếc áo khoác len dày dặn của bà. Bà tháo găng tay và sục sạo trong túi để tìm chìa khóa, rồi chợt nhớ ra là cửa không khóa. Trong bóng tối của bãi cỏ, dòng xe cộ không ngớt vun vút lao trên đường lớn, ánh đèn pha nhảy múa trên những bụi tử đinh hương sum sê bà trồng làm hàng rào nhiều năm về trước, Caroline đứng im một lúc lâu nữa. Đây là cuộc sống của bà. Không phải cuộc sống bà từng mơ tới, không phải cuộc sống mà chính bà thời trẻ từng tưởng tượng ra hay khao khát, nhưng là cuộc sống bà đang sống, với mọi sự phức tạp của nó. Đây là cuộc sống của bà, được xây dựng bằng sự yêu thương và ân cần, và nó rất tốt.

Rồi bà đóng túi lại. Bà bước lên bậc thềm. Bà đẩy cánh cửa sau ra và bước vào nhà.